

Bản án số: 23/2021/KDTM-ST

Ngày: 22-10-2021

Tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên
2. Bà Mai Thị Ngọc Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLST-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2021/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 247/2021/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 390/TB.TA ngày 22/6/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 458/TB.TA ngày 15/7/2021 và Thông báo mở phiên tòa số 680/TB.TA ngày 04/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T (TBank)

Trụ sở: Tòa nhà TBank, số 57, phố L, phường Đ, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T, chức vụ: Giám đốc Khối pháp chế và Xử lý nợ (Theo Quyết định số 08/2016/GUQ-TPB.HĐQT ngày 18/7/2016 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP T).

Ông Nguyễn Hữu T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T (Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 555/2019/GUQ.TPB.LC ngày 13/11/2019).

Ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Xây dựng Phước T.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên; Mã số doanh nghiệp: 1600632034; Đăng ký lần đầu: 01/10/2002; Đăng ký thay đổi lần thứ 10: 23/4/2019).

Trụ sở: Số 212, đường A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải S, sinh năm 1966 (Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên). Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Hải S, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 15, đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Chỗ ở hiện nay: Trụ sở: Số 212, đường A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 174, đường A, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Ông P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/02/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Vào ngày 04/4/2019, Công ty TNHH xây dựng Phước T (gọi tắt là Công ty Phước T) do ông Nguyễn Hải S là người đại diện theo pháp luật Công ty ký hợp đồng tín dụng hạn mức số: 137/2019/HĐTD/CTO/03; Hợp đồng cho vay số 137/2019/HĐTD/CTO/04 với Ngân hàng TMCP T. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng TMCP T đã giải ngân cho Công ty Phước T theo các khế ước nhận nợ sau:

Khế ước giải ngân và nhận nợ số 137/2019/GNN/CTO/01 ngày 09/4/2019: Số tiền giải ngân là 50.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán tiền bảo hiểm an tâm tín dụng; Thời hạn vay là 12 tháng;

Khế ước giải ngân và nhận nợ số 137/2019/GNN/CTO/02 ngày 09/4/2019: Số tiền giải ngân là 500.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán hóa đơn số 0000561 ngày 01/4/2019; Thời hạn vay là 09 tháng;

Khế ước giải ngân và nhận nợ số 137/2019/GNN/CTO/03 ngày 09/4/2019: Số tiền giải ngân là 1.200.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán hóa đơn số 0000197 ngày 04/4/2019; Thời hạn vay là 09 tháng.

Ngân hàng TMCP T đồng ý cấp tín dụng cho Công ty Phước T với biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng tín dụng hạn mức số 137/HDTD/CTO/03 và hợp đồng tín dụng hạn mức số 137/HDTD/CTO/04 ngày 04/4/2019. Đồng thời, ngày 04/4/2019, ông Nguyễn Hải S và ông Nguyễn Thanh P đã ký cam kết trả nợ thay, trong trường hợp Công ty TNHH xây dựng Phước T không thanh toán được nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP T.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Phước T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Phước T, ông Nguyễn Hải S và ông Nguyễn Thanh P liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 02/3/2020 là 1.836.031.030đ, trong đó nợ gốc là 1.721.079.363đ, lãi là 114.951.667 đồng. Đồng thời, buộc Công ty Phước T, ông Nguyễn Hải S và ông Nguyễn Thanh P tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 137/HDTD/CTO/03 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 137/HDTD/CTO/04 đã ký ngày 04/4/2019 kể từ ngày 10/02/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngày 26/10/2020, Ngân hàng có đơn đề nghị trung cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Thanh P tại bản cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay ngày 04/4/2019. Qua kết quả giám định, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu đối với ông Nguyễn Thanh P về việc trả nợ thay cho công ty TNHH xây dựng Phước T theo bản cam kết. Do đó, yêu cầu Công ty Phước T và ông Nguyễn Hải S liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 06/5/2021 là 2.299.307.566đ, trong đó nợ gốc là 1.725.624.813 đồng và lãi là 573.682.753 đồng. Đồng thời, buộc Công ty Phước T, ông Nguyễn Hải S tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 137/HDTD/CTO/03 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 137/HDTD/CTO/04 đã ký ngày 04/4/2019 kể từ ngày 10/02/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Tại bản tự khai ngày 22/7/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, Nguyễn Hải S là người đại diện theo pháp luật Công ty Phước T trình bày:

Thông nhất ngày 04/4/2019, Công ty Phước T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP T vay số tiền 1.750.000.000đ để mua vật tư xây dựng công trình. Quá trình vay vốn, Công ty gặp phải khó khăn do thi công trễ tiến độ

nên chủ đầu tư cắt hợp đồng, Công ty mất cân đối về tài chính, không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng theo cam kết tín dụng. Cùng ngày 04/4/2019, Ngân hàng có gửi cho Công ty bản cam kết trả nợ/thực hiện tín dụng thay, ông S ký vào biên bản này, đồng thời ký thay chữ ký của ông Nguyễn Thanh P (thành viên Công ty), tuy nhiên ông P đã thôi giữ chức vụ từ năm 2008 đến nay nhưng trên giấy chứng nhận của Công ty vẫn còn tên của ông P và không được sửa đổi, bổ sung. Đối với khoản nợ Ngân hàng khởi kiện, Công ty thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng vốn, lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án. Đối với trách nhiệm trả nợ thay thì ông P không phải liên đới trả nợ cho Công ty.

Tại bản tường trình ngày 19/7/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh P trình bày:

Năm 2002, ông Phong làm việc tại Công ty TNHH A (nay là Công ty TNHH xây dựng Phước T) với tư cách là thành viên Công ty. Đến cuối năm 2007, ông nghỉ việc tại Công ty và yêu cầu ông Nguyễn Hải S bỏ tên ông khỏi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sau đó, thì mọi hoạt động của Công ty ông không hay biết, khi Tòa án gửi thông báo thì ông mới biết được việc ông Sơn vay tiền tại Ngân hàng và giả chữ ký của ông tại bản cam kết trả nợ tín dụng thay ngày 04/4/2019. Qua sự việc này, ông xác định không ký vào bất cứ văn bản nào của Công ty Phước T cũng như văn bản của Ngân hàng nên không đồng ý trả nợ, thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay cho Công ty Phước T như nội dung yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty Phước T, ông Nguyễn Hải S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Tiên số tiền vốn lãi tính đến hết ngày 21/10/2021 là 2.468.815.730đ, trong đó nợ gốc là 1.725.624.829đ, lãi trong hạn là 88.347.048đ, lãi quá hạn, lãi chậm trả là 654.843.853đ. Yêu cầu tính lãi quá hạn, lãi chậm trả trên vốn gốc kể từ tiếp theo ngày 21/10/2021 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn tất toán xong nợ.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng đã tạm ứng chi phí giám định là 3.000.000đ và tự nguyện chịu chi phí này.

Bị đơn Công ty Phước T – Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hải S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hải S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút lại không yêu cầu đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh P liên đới trả nợ; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn Công ty Phước T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2021 là 2.468.815.730đ, trong đó nợ gốc là 1.725.624.829đ, lãi trong hạn là 88.347.048đ, lãi quá hạn, lãi chậm trả là 654.843.853đ, đồng thời tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký. Trường hợp Công ty Phước T không thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Hải S phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng theo cam kết trả nợ thay đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP T và Công ty Phước T là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký kinh doanh nên đây là tranh chấp trong hoạt động kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Nguyên đơn ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án. Văn bản ủy quyền phù hợp theo quy định tại Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Phước T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hải S được Tòa án cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng được xem triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b

khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.4] Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần trách nhiệm dân sự liên đới của ông Nguyễn Thanh P với Công ty Phước T là tự nguyện theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp

[2.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ngày 04/4/2019, giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP T và bị đơn Công ty Phước T do ông Nguyễn Hải S là đại diện theo pháp luật có ký hợp đồng tín dụng hạn mức số: 137/2019/HĐTD/CTO/03, thời hạn hợp đồng 09 tháng; Hợp đồng cho vay số 137/2019/HĐTD/CTO/04 với Ngân hàng TMCP T, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để thanh toán vật tư xây dựng và mua bảo hiểm an tâm tín dụng. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn số tiền 1.750.000.000đ (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn có trả vốn, lãi đến ngày 04/9/2019 thì ngưng cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng Công ty Phước T không có thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty Phước T phải thanh toán vốn, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2021 là 2.468.815.730đ, trong đó nợ gốc là 1.725.624.829đ, lãi trong hạn là 88.347.048đ, lãi quá hạn, lãi chậm trả là 654.843.853đ. Yêu cầu tính lãi quá hạn, lãi chậm trả trên vốn gốc kể từ tiếp theo ngày 21/10/2021 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn tất toán xong nợ là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc cá nhân ông Nguyễn Hải S, ông Nguyễn Thanh P (thành viên Công ty) phải liên đới cùng bị đơn Công ty TNHH xây dựng Phước T phải liên đới trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Tại bản cam kết trả nợ/thực hiện tín dụng thay ngày 04/4/2019 được Ngân hàng soạn thảo có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Hải S và ông Nguyễn Thanh P nhưng ông P không thừa nhận chữ ký tên “Nguyễn Thanh P” tại bản cam kết trả nợ thay, vì thực tế ông Phong đã không làm việc tại Công ty TNHH A (nay là Công ty TNHH xây dựng Phước T) từ năm 2008. Đối với việc này, tại bản tự khai ngày 22/7/2020, ông S xác nhận là do chính ông giả mạo chữ ký của ông P ký vào bản cam kết. Đến ngày 26/10/2020, Ngân hàng gửi đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Thanh P tại bản cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay, đồng thời ông P cũng cung cấp các mẫu

chữ ký cho Tòa án tiến hành thủ tục trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang theo quy định tại Điều 97, Điều 102, Điều 103 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại bản Kết luận giám định số 08/KLGT-PC09(TL) ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Chữ ký tên Nguyễn Thanh P cần giám định trên tờ “Cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay” ngày 04/4/2019, ký hiệu TLCGD: A so với chữ ký của Nguyễn Thanh P trên 11 (mười một) tài liệu mẫu so sánh, ký hiệu TLMSS: M1-M11 là không phải do cùng một người ký ra nên Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần trách nhiệm dân sự ông P là phù hợp. Tuy nhiên, Ngân hàng yêu cầu ông S phải liên đới cùng bị đơn Công ty Phước T trả nợ cho Ngân hàng là chưa phù hợp. Bởi lẽ, tại mục 1 của bản cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay ngày 04/4/2019 có ghi rõ “Trường hợp Công ty TNHH xây dựng Phước T không thanh toán được nợ gốc và/hoặc nợ lãi hoặc các nghĩa vụ tín dụng khác của Hợp đồng với bất kì lí do gì. Tôi/chúng tôi cam kết một cách vô điều kiện và không hủy ngang về việc chịu trách nhiệm thay cho Công ty TNHH xây dựng Phước T ...”(BL 48). Như vậy, quyền và nghĩa vụ trả nợ thay của ông S chỉ phát sinh khi Công ty Phước T không trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng tại các hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại bản tự khai 22/7/2020, Công ty Phước T do ông Nguyễn Hải S làm đại diện theo pháp luật thống nhất nợ và đồng ý trả vốn, lãi còn nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, phù hợp với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên công nhận sự tự nguyện này.

[2.3] Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hải S, Nguyễn Thanh P đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ông Nguyễn Thanh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không đồng ý liên đới trách nhiệm cùng bị đơn Công ty TNHH xây dựng Phước T trả nợ cho Ngân hàng, điều này phù hợp với việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Phong. Riêng, ông Nguyễn Hải S vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh, không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nghĩa vụ trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với phần trách nhiệm dân sự của ông Nguyễn Thanh P tại bản cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay ngày 04/4/2019.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc Công ty TNHH xây dựng Phước T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền vốn, lãi tính đến hết ngày 21/10/2021 là 2.468.815.730đ, trong đó nợ gốc là 1.725.624.829đ, lãi trong hạn là 88.347.048đ, lãi quá hạn, lãi chậm trả là 654.843.853đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/10/2021, Công ty TNHH xây dựng Phước T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả của số tiền nợ gốc, lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 137/2019/HĐTD/CTO/03; Hợp đồng cho vay số 137/2019/HĐTD/CTO/04; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 137/2019/GNN/CTO/01 ngày 09/4/2019; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 137/2019/GNN/CTO/02 ngày 09/4/2019; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 137/2019/GNN/CTO/03 ngày 09/4/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty Phước T không thanh toán được nợ gốc và/hoặc nợ lãi hoặc các nghĩa vụ tín dụng khác của Hợp đồng với bất kì lí do gì thì ông Nguyễn Hải S phải có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và/hoặc nợ lãi hoặc các nghĩa vụ tín dụng khác của Hợp đồng cho Ngân hàng theo bản cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay ngày 04/4/2019.

[4] Về chi phí tố tụng

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T tự nguyện chịu chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Thanh P là 3.000.000đ. Ngân hàng đã thực hiện xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm

Đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Riêng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trước khi mở phiên tòa nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Bị đơn Công ty Phước Thịnh phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 85, Điều 86, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 244, Điều 217, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với phần trách nhiệm dân sự của ông Nguyễn Thanh P tại bản cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay ngày 04/4/2019.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn Công ty TNHH xây dựng Phước T.

Buộc Công ty TNHH xây dựng Phước T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP T vốn, lãi tính đến hết ngày 21/10/2021 21/10/2021 là 2.468.815.730đ (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm mười lăm nghìn, bảy trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 1.725.624.829đ (một tỷ, bảy trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng), lãi trong hạn là 88.347.048đ (tám mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn mươi tám đồng), lãi quá hạn, lãi chậm trả là 654.843.853đ (sáu trăm năm mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/10/2021, Công ty TNHH xây dựng Phước T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả của số tiền nợ gốc, lãi chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 137/2019/HĐTD/CTO/03; Hợp đồng cho vay số 137/2019/HĐTD/CTO/04; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 137/2019/GNN/CTO/01 ngày 09/4/2019; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 137/2019/GNN/CTO/02 ngày 09/4/2019; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 137/2019/GNN/CTO/03 ngày 09/4/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty Phước T không thanh toán được nợ gốc và/hoặc nợ lãi hoặc các nghĩa vụ tín dụng khác của Hợp đồng với bất kì lí do gì thì ông

Nguyễn Hải S phải có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và/hoặc nợ lãi hoặc các nghĩa vụ tín dụng khác của Hợp đồng cho Ngân hàng theo bản cam kết trả nợ/thực hiện nghĩa vụ tín dụng thay ngày 04/4/2019.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm

Bị đơn Công ty TNHH xây dựng Phước Thịnh phải nộp 81.376.000đ (tám mươi một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tiên Phong 33.540.000đ (ba mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002988 ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

[4] Về chi phí tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T tự nguyện chịu chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Thanh P là 3.000.000đ. Ngân hàng đã thực hiện xong.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam